VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

CHỦ TỊCH NƯỚC

CHỦ TỊCH NƯỚC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2468/QĐ-CTN	*Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 và Điều 91 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;

Theo đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 509/TTr-CP ngày 11/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 148 công dân hiện đang cư trú tại Cộng hòa Liên bang Đức (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Nguyễn Xuân Phúc

DANH SÁCH
CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI CHLB ĐỨC
ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM
(Kèm theo Quyết định số 2468/QĐ-CTN ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch nước)

1. Nguyễn Ngọc Trúc Anh, sinh ngày 22/9/2001 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội, GKS số 138 ngày 02/10/2001
Hiện trú tại: Haber Str.39, 37115 Duderstadt, Niedersachsen
Hộ chiếu số: N1777255 cấp ngày 20/4/2016 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu tập thể Z176 xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội

2. Nguyễn Văn Đại, sinh ngày 03/9/1978 tại Thanh Hóa — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, ĐKKS ngày 15/9/1978
Hiện trú tại: Hofanger Str.203, 81735 München
Hộ chiếu số: N1554797 cấp ngày 04/4/2012 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu TT công ty công trình bưu điện, 60 ngõ Thổ Quan, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

3. Nguyễn Thị Bích Ngọc, sinh ngày 17/10/1981 tại Bắc Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tương Giang, thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh, GKS số 78 ngày 10/4/2015
Hiện trú tại: Hofanger Str.203, 81735 München
Hộ chiếu số: N1554799 cấp ngày 04/4/2012 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Tương Giang, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

4. Nguyễn Ngọc Linh, sinh ngày 29/02/2004 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tương Giang, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, GKS số 56 ngày 24/3/2004

Hiện trú tại: Hofanger Str.203, 81735 München
Hộ chiếu số: N2054138 cấp ngày 25/4/2019 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Tương Giang, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

5. Phạm Phương Anh, sinh ngày 08/02/1986 tại Bulgaria — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Bulgaria
Hiện trú tại: Grasen Str.25, 55411 Bingen
Hộ chiếu số: N2213746 cấp ngày 03/8/2020 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt

6. Trương Mỹ Thúy, sinh ngày 01/8/1975 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 2, quận Bình Thạnh, TP. HCM, GKS số 221 ngày 02/11/2000
Hiện trú tại: Isarstrasse 4, 91052 Erlangen
Hộ chiếu số: N2009223 cấp ngày 01/3/2019 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

7. Đoàn Minh Quân, sinh ngày 02/7/2007 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 2, quận Bình Thạnh, TP. HCM, GKS số 148 ngày 11/7/2007
Hiện trú tại: Isarstrasse 4, 91052 Erlangen
Hộ chiếu số: N2009224 cấp ngày 01/3/2019 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

8. Phạm Thị Tuyết Mai, sinh ngày 13/8/1960 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Đồ Sơn, TP. Hải Phòng, ĐKKS ngày 18/8/1960
Hiện trú tại: Annette-Kolb-Anger 7/8, 81737 Muenchen
Hộ chiếu số: N2011828 cấp ngày 12/9/2018 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Chi nhánh xăng dầu sân bay Tân Sơn Nhất

9. Đỗ Đàm Nhật Minh, sinh ngày 29/10/1987 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Hà Đông, Hà Nội, GKS số 786 ngày 09/11/1987
Hiện trú tại: Maximilian Str.8, 821100 Germering
Hộ chiếu số: N1506986 cấp ngày 17/8/2011 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 30B khu tập thể cao tầng quận Hà Đông, TP. Hà Nội

10. Nguyễn Thị Thúy Hòa, sinh ngày 17/4/1962 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng, GKS số 1232 ngày 23/4/1962
Hiện trú tại: Kapellen Str.72/2, 88471 Laupheim
Hộ chiếu số: N1562400 cấp ngày 17/11/2011 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 19/16, Ngõ Thái Hòa, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

11. Nguyễn Cát Lượng, sinh ngày 15/7/2004 tại Hải Phòng — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, TP. Hải Phòng, GKS số 116 ngày 23/8/2004
Hiện trú tại: Haupt Str.9, 97332 Volkach
Hộ chiếu số: N2160738 cấp ngày 08/5/2020 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 203 phường Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, TP. Hải Phòng

12. Nguyễn Vũ Bảo Phương, sinh ngày 01/9/1986 tại Phú Yên — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên, GKS số 169 ngày 20/7/2000
Hiện trú tại: Am Haderner Winkel 9, 82061 Neuried
Hộ chiếu số: N1940922 cấp ngày 03/4/2018 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 195 đường 24/3 Thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên

13. Dương Quốc Trọng, sinh ngày 22/4/1985 tại Hải Dương — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Sơn, huyện Kim Môn, tỉnh Hải Dương, ĐKKS ngày 07/5/1985
Hiện trú tại: Am Park 10A, 61184 Karben
Hộ chiếu số: N2012162 cấp ngày 08/10/2018 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Minh Tân, huyện Kim Môn, tỉnh Hải Dương

14. Nguyễn Thị Hồng Hà, sinh ngày 08/12/1985 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
Hiện trú tại: Am Park 10A, 61184 Karben
Hộ chiếu số: N2070063 cấp ngày 01/4/2019 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn Tử Lạc, xã Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

15. Dương Hanna, sinh ngày 05/3/2015 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Am Park 10A, 61184 Karben
Hộ chiếu số: N2219192 cấp ngày 05/6/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

16. Dương Jenny, sinh ngày 18/11/2017 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Am Park 10A, 61184 Karben
Hộ chiếu số: N1939960 cấp 19/3/2018 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt

17. Đỗ Minh Thụ, sinh ngày 30/10/1972 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Ba Đình, TP. Hà Nội, GKS số 3030 ngày 03/11/1972
Hiện trú tại: August-Lämmle-Weg 16, 70374 Stuttgart

Hộ chiếu số: N1891122 cấp ngày 18/01/2018 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 280 Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

18. Mai Le Thuc Anh, sinh ngày 19/7/2001 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Brockwinkler Weg 28, 21339 Lüneburg

19. Phạm Việt Đức, sinh ngày 27/9/1989 tại Nam Định — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trần Tế Xương, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định, GKS số 148 ngày 20/11/1989
Hiện trú tại: Reichenbach Str.39, 80469 München
Hộ chiếu số: N2027230 cấp ngày 20/9/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 375 Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội

20. Đặng Minh Quân, sinh ngày 08/12/2002 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Belgrader- Str.4, 93055 Regensburg

21. Hà Thị Hồng Hạnh, sinh ngày 04/9/1980 tại Vĩnh Phúc — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Duy Phiên, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, GKS số 202 ngày 13/9/1980
Hiện trú tại: Weidenbruchweg 51, 47809 Krefeld
Hộ chiếu số: N1674397 cấp ngày 15/01/2015 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 107, ngõ 175 Lạc Long Quân, tổ 5, Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

22. Hoàng Thị Trinh, sinh ngày 07/5/1999 tại Vĩnh Phúc — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tiền Châu, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, GKS số 177 quyển 01 ngày 05/5/2004

Hiện trú tại: Geschwister - Scholl - Str.3, 89343 Jettingen-Scheppach
Hộ chiếu số: N1813471 cấp ngày 19/01/2017 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt

23. Ngô Yến Nhi, sinh ngày 27/11/2009 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Garmischer Str.201, 81377 München
Hộ chiếu số: N2153573 cấp ngày 04/3/2020 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt

24. Võ Cẩm Nhung, sinh ngày 08/12/1981 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Đống Đa, TP. Hà Nội, GKS số 4905 ngày 15/12/1981
Hiện trú tại: Oranien Str.29A, 65812 Bad Soden am Taunus
Hộ chiếu số: N2247452 cấp ngày 11/11/2020 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: P31 ngõ 41, tập thể Cao su Sao Vàng, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

25. Trương Ánh Hồng, sinh ngày 26/02/1979 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Qưới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 680 ngày 27/8/1987
Hiện trú tại: Melbucher Str.19, 61200 Wölfersheim
Hộ chiếu số: N2012477 cấp ngày 27/02/2019 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: BB3 Đường Trường Sơn, cư xá Bắc Hải, phường 15, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

26. Trần Thị Mỹ Lan, sinh ngày 08/3/1978 tại Thừa Thiên Huế — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lộc Hải, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, ĐKKS ngày 28/9/1983
Hiện trú tại: Röntgen Str.77, 91154 Roth
Hộ chiếu số: N1940435 cấp ngày 07/3/2018 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Loan Lý, thị trấn Lăng Cô, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

27. Nguyễn Josep, sinh ngày 27/3/2006 tại CHLB Đức Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức, GKS số 351 ngày 25/6/2009
Hiện trú tại: Kant Str.12, 26197 Großenkneten
Hộ chiếu số: N1846657 ngày 31/7/2017 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt cấp

28. Nguyễn Đăng Gia, sinh ngày 31/01/2004 tại CHLB Đức Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức, GKS số 354 ngày 25/6/2009
Hiện trú tại: Kant Str.12, 26197 Großenkneten
Hộ chiếu số: N1846661 cấp ngày 31/7/2017 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt

29. Vũ Thị Hường, sinh ngày 20/4/1993 tại Ninh Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Khánh Thượng, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, GKS số 195 ngày 28/6/1993
Hiện trú tại: Gudru Str.4, 80634 München
Hộ chiếu số: N2292383 cấp ngày 07/01/2021 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt

30. Trần Hữu Mải, sinh ngày 01/01/1963 tại Đà Nẵng Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng, GKS số 07 ngày 13/01/1986
Hiện trú tại: Max-Porzig- Str.34, 78224 Singen
Hộ chiếu số: N1596469 cấp ngày 08/5/2012 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

31. Bùi Thị Diệu Huyền, sinh ngày 08/12/1982 tại Vĩnh Phúc Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Liên Bảo, TP. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, GKS số 274 ngày 02/8/2016
Hiện trú tại: Heumadener Str.43C, 70329 Stuttgart
Hộ chiếu số: N1814294 cấp ngày 13/01/2017 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số nhà 59, phố Mê Linh, phường Liên Bảo, TP. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

32. Nguyễn Phương Uyên, sinh ngày 18/10/2009 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức, GKS số 221 ngày 10/5/2010
Hiện trú tại: Heumadener Str.43C, 70329 Stuttgart
Hộ chiếu số: N2160842 cấp ngày 18/5/2020 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số nhà 59, Phố Mê Linh, phường Liên Bảo, TP. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

33. Nguyễn Huy Phương, sinh ngày 25/6/1975 tại Bắc Ninh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Song Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, GKS số 125 ngày 30/7/2009
Hiện trú tại: Heumadener Str.43C, 70329 Stuttgart
Hộ chiếu số: N2068025 cấp ngày 01/11/2019 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Lạc Thổ, xã Song Hồ, Thuận Thành, Bắc Ninh

34. Nguyễn Thị Thu Hiền, sinh ngày 16/6/1987 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội, GKS số 50 ngày 03/7/1987
Hiện trú tại: Dauersberger Str.14, 57518 Steineroth
Hộ chiếu số: N1673135 cấp ngày 28/8/2013 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội

35. Nguyễn Thị Tuyết Sương, sinh ngày 06/5/1991 tại Phú Yên — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Hải, huyện Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, GKS số 1296 ngày 30/9/1991
Hiện trú tại: Zimmerner Str.78, 78628 Rottweil
Hộ chiếu số: B7632963 cấp ngày 26/02/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn 2, xã Xuân Hải, huyện Sông Cầu, tỉnh Phú Yên

36. Triệu Diễm Hồng, sinh ngày 28/9/1989 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 02, quận 04, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 147 ngày 27/10/1989
Hiện trú tại: Schlegel Str.09, 74074 Huilbronn
Hộ chiếu số: B9855493 cấp ngày 03/12/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 12A Đào Sư Tích, ấp 02, xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh

37. Khúc Diệp Minh Châu, sinh ngày 01/4/1993 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội, GKS số 60 ngày 04/5/1993
Hiện trú tại: Bahn Str.28, 42781 Haan
Hộ chiếu số: C8361834 cấp ngày 11/10/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 51 Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

38. Phạm Bảo Ngọc, sinh ngày 21/8/1991 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, GKS số 87 ngày 12/6/1992
Hiện trú tại: Damm Str.69, 74076 Heilbronn
Hộ chiếu số: C8794518 cấp ngày 05/02/2020 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 7 xóm Hạ Hồi, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

39. Nguyễn Hoàng Nam, sinh ngày 28/3/1984 tại Hà Nội Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội, GKS số 79 ngày 02/4/1984
Hiện trú tại: Görlitzer Str.4, 41460 Neuss
Hộ chiếu số: N1898342 cấp ngày 03/01/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 6/35A ngõ Giếng Mứt, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

40. Trần Mạnh Hiếu, sinh ngày 13/7/1986 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Cống Vị, quận Ba Đình, TP. Hà Nội, GKS số 140 ngày 29/7/1986
Hiện trú tại: Rennweg 11, 90489 Nürnberg
Hộ chiếu số: N2008800 cấp ngày 26/9/2019 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: P25 E8 Giảng Võ, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

41. Phạm Thúy Hằng, sinh ngày 20/7/1979 tại Thái Nguyên — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: phường Tân Thịnh, TP. Thái Nguyên, GKS số 01 ngày 01/12/1999
Hiện trú tại: Rennweg 11, 90489 Nürnberg
Hộ chiếu số: N2009779 cấp ngày 11/4/2019 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 6B, phường Tân Thịnh, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

42. Võ Văn Hòa, sinh ngày 04/8/1997 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội, GKS số 121 ngày 19/8/1997
Hiện trú tại: Grenzweg 1 A, 64686 Lautertal
Hộ chiếu số: N1619578 cấp ngày 11/6/2012 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 187 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

43. Lê Kim Tuyến, sinh ngày 02/10/1985 tại Quảng Nam — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, GKS số 1039 ngày 02/12/1985
Hiện trú tại: Kapellen Str.26, 63500 Seligenstadt
Hộ chiếu số: N2053249 cấp ngày 22/5/2019 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố 9, thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

44. Hoàng Thị Thu Thủy, sinh ngày 08/8/1960 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, TP. Hà Nội, GKS số 1300 ngày 16/8/1960
Hiện trú tại: Alter Frankenthaler Weg 6d, 67071 Ludwigshafen am Rhein
Hộ chiếu số: N1876428 cấp ngày 06/10/2017 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 51 ngách 281/89 Trần Khát Chân, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

45. Trần Đức Anh, sinh ngày 29/9/2001 tại Quảng Ninh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Minh Tân, huyện Kinh Môn, TP. Hải Dương, GKS số 138 ngày 22/10/2001
Hiện trú tại: Am Brink 12, 48282 Emsdetten
Hộ chiếu số: N2107760 cấp ngày 13/11/2019 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Minh Tân, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

46. Phạm Tuấn Duy, sinh ngày 16/7/1994 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Friedberger Land Str.171, 60389 Frankfurt am Main
Hộ chiếu số: N1509293 cấp ngày 04/7/2011 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt

47. Lê Thị Thu Trang, sinh ngày 06/12/1977 tại TP. Đà Nẵng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Bình Thuận, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, GKS số 952 ngày 13/12/1977
Hiện trú tại: Kirch Str.19, 80999 München
Hộ chiếu số: N1939076 cấp ngày 08/5/2018 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 386 Phan Chu Trinh, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

48. Lê Thanh Tân, sinh ngày 02/5/1978 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Chương Dương, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội, GKS số 107 ngày 09/8/2017
Hiện trú tại: Kirch Str.19, 80999 München
Hộ chiếu số: N1619888 cấp ngày 19/6/2012 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 51, ngõ 37, phường Vĩnh Hồ, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

49. Phạm Nguyễn Ngọc Anh, sinh ngày 03/4/2003 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Cẩm Tây, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, GKS số 45 ngày 11/6/2003
Hiện trú tại: Kirchenweg 6, 96185 Schönbrunn
Hộ chiếu số: N1858557 cấp ngày 13/7/2017 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: tổ 1, Minh Khai, huyện Cẩm Tây, TP. Cẩm Phả, Quảng Ninh

50. Đào Thùy Dung, sinh ngày 18/8/1989 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, GKS số 97 ngày 06/9/1989
Hiện trú tại: Burgfarrnbacher Str.33, 90431 Nürnberg
Hộ chiếu số: C7377831 cấp ngày 16/5/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 45 Phúc Xá, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

51. Nguyễn Thị Tuyết, sinh ngày 01/5/1964 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 12, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 180 ngày 20/12/1999
Hiện trú tại: Karthäuser Str.44, 54329 Konz
Hộ chiếu số: N1531757 cấp ngày 21/9/2011 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 453/KA68 phường 12, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

52. Phạm Minh Thắng, sinh ngày 16/12/1990 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội, GKS số 13 ngày 22/01/1991
Hiện trú tại: Rüttenscheider Str.301, 45131 Essen
Hộ chiếu số: N2010151 cấp ngày 19/11/2018 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu tập thể Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

53. Nguyễn Mậu Dương, sinh ngày 19/5/1984 tại Thanh Hóa — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, ngày 19/5/1984
Hiện trú tại: Mauer Str.1, 64289 Darmstadt
Hộ chiếu số: N1649584 cấp ngày 10/12/2012 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt

54. Nguyễn Claudia, sinh ngày 03/11/2000 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Gertrud-Ulmann Str.02, 64295 Darmstadt
Hộ chiếu số: N1731397 cấp ngày 10/4/2015 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt

55. Đoàn Mộng Tuyền, sinh ngày 08/7/1980 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Minh Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, GKS số 2146 ngày 05/11/1985
Hiện trú tại: Grullbad Str.36, 45661 Recklinghausen
Hộ chiếu số: PT0301524B106 cấp ngày 18/01/1996 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố Minh Long, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

56. Trịnh Thị Hạnh, sinh ngày 06/5/1984 tại Ninh Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Khánh An, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình, GKS số 58 ngày 12/7/1984
Hiện trú tại: Schleußner Str.03, 61348 Bad Homburg

Hộ chiếu số: N1621304 cấp ngày 23/5/2012 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phú Hạ, xã Khánh An, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

57. Trần Thanh Hồng, sinh ngày 12/4/1963 tại Nam Định — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Vinh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, GKS số 143 ngày 23/6/2008
Hiện trú tại: Schubertring 49, 76761 Rülzheim
Hộ chiếu số: N1877289 cấp ngày 10/11/2017 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Đội 2, xã Xuân Vinh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

58. Nguyễn Đức Nam, sinh ngày 15/02/1996 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Schmiedgasse 26, 67227 Frankenthal (Pfalz)
Hộ chiếu số: N2027431 cấp ngày 13/9/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

59. Nguyễn Minh Việt, sinh ngày 06/01/1996 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt TP. Wangen Allgau, GKS số 39 ngày 20/01/2012
Hiện trú tại: Kahl Str.17, 10713 Berlin
Hộ chiếu số: N1793295 cấp ngày 22/8/2016 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

60. Bùi Việt Nga, sinh ngày 03/11/1991 tại Liên bang Nga — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Liên bang Nga, GKS số 223 ngày 29/7/1992
Hiện trú tại: Engelhof Str.6, 85386 Eching
Hộ chiếu số: N19655163 cấp ngày 22/6/2018 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thụy Văn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

61. Nguyễn Hữu Trung Hiếu, sinh ngày 25/3/2000 tại Hưng Yên Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Lê Lợi, TP. Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, GKS số 22 ngày 04/02/2010
Hiện trú tại: Schiller Str.3, 68723 Oftersheim
Hộ chiếu số: N1731177 cấp ngày 25/02/2015 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 146 đường Điện Biên, phường Lê Lợi, TP. Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

62. Nguyễn Anh Phương, sinh ngày 10/6/2004 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Altes Dorf 32, 31137 Hildesheim
Hộ chiếu số: N2072926 cấp ngày 17/4/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

63. Nguyễn Ngọc Liên, sinh ngày 06/3/1998 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Lowetscher Str.03/0209, 99089 Erfurt
Hộ chiếu số: N1776851 cấp ngày 04/8/2016 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt

64. Đào Tiến Huy, sinh ngày 22/02/1988 tại Hải Phòng Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Quang Trung, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng, GKS số 25 ngày 04/3/1988
Hiện trú tại: Johannis Str.20, 08412 Werdau
Hộ chiếu số: N1730755 cấp ngày 17/7/2015 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 10, gác 2 Phạm Bá Trực, phường Quang Trung, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng

65. Phan Hoàng Anh, sinh ngày 18/3/2005 tại CHLB Đức Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Friedrich-Engels-Str.25, 19061 Schwerin
Hộ chiếu số: N2213871 cấp ngày 21/7/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

66. Nguyễn Thị Hòa, sinh ngày 19/9/1971 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, GKS số 7569 ngày 24/9/1971
Hiện trú tại: Augusten Str.65, 80333 München
Hộ chiếu số: N2358275 cấp ngày 15/4/2021 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 178 Hàng Bông, TP. Hà Nội

67. Phan Hoàng Tính, sinh ngày 31/01/1965 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Ba Đình, TP. Hà Nội, GKS số 331 ngày 08/02/1965
Hiện trú tại: Augesten Str.65, 80333 München
Hộ chiếu số: N1877204 cấp ngày 08/11/2017 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 3 ngõ 124, phố Thụy Khuê, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

68. Đỗ Quốc Độ, sinh ngày 15/8/1963 tại Nam Định — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Yên Chính, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, GKS số 40 ngày 27/3/2018
Hiện trú tại: Königsteiner Str.59c, 65929 Frankfurt am Main
Hộ chiếu số: N1891145 cấp ngày 22/01/2018 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ban chỉ huy quân sự tỉnh Hà Tuyên

69. Nguyễn Tiến Hùng, sinh ngày 21/10/2000 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức, GKS số 75 ngày 17/8/2001
Hiện trú tại: Alte Heidenheimer Str.9, 73431 Aalen
Hộ chiếu số: N1687465 cấp ngày 26/9/2014 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt

70. Vũ Thanh Tùng, sinh ngày 16/9/1973 tại Hải Dương — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cẩm Chế, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, GKS số 361 ngày 20/9/1973

Hiện trú tại: Ahorn Str.8, 27793 Wildeshausen
Hộ chiếu số: N1734370 cấp ngày 21/01/2015 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Cẩm Chế, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

71. Phạm Đức Việt, sinh ngày 18/12/1994 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Annen Str.31, 01067 Dresden
Hộ chiếu số: N1891131 cấp ngày 19/01/2018 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt

72. Nguyễn Thị Cẩm Xuân, sinh ngày 08/01/1968 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 00114 ngày 06/9/1979
Hiện trú tại: WuppertalStr.15, 54470 Bernkastel-Kues
Hộ chiếu số: B7447855 cấp ngày 26/11/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 313/3 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

73. Nguyễn Nam Khánh, sinh ngày 09/3/2009 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức, GKS số 464 ngày 01/9/2009
Hiện trú tại: Schumacherring Str.15, 81737 München
Hộ chiếu số: N2053305 cấp ngày 27/5/2019 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt

74. Trần Linh Thảo, sinh ngày 17/3/2005 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Cơ quan đại diện Việt Nam Born GKS số 44 ngày 24/01/2007
Hiện trú tại: Feldhof Str.23, 53557 Bad Hönningen
Hộ chiếu số: N2008566 cấp ngày 11/02/2019 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt

75. Nguyễn Thu Trang, sinh ngày 10/8/1992 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Guerickeweg 3, 90431 Nürnberg
Hộ chiếu số: N2010820 cấp ngày 03/9/2018 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt

76. Lê Phạm Ngọc Minh, sinh ngày 06/11/1989 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 14, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 278 ngày 14/11/1989
Hiện trú tại: Kemptener Str.45, 88131 Lindau
Hộ chiếu số: C4612850 cấp ngày 11/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 67 Đào Tông Nguyên, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh

77. Nguyễn Anh Bằng, sinh ngày 11/01/1989 tại CLHB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Bottroper Str.136, 45964 Gladbeck

78. Đỗ Tiến Dũng, sinh ngày 10/4/1986 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội, GKS số 27 ngày 29/4/1986
Hiện trú tại: Quer Str 10, 90489 Nürnberg
Hộ chiếu số: N2027380 cấp ngày 11/9/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

79. Nguyễn Nam Khánh, sinh ngày 05/12/2003 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội, GKS số 02 ngày 13/01/2004
Hiện trú tại: Wagner Str.55, 14480 Potsdam
Hộ chiếu số: N2289880 cấp ngày 06/01/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 93 Vũ Hữu, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

80. Tô Yến Phi, sinh ngày 02/02/1990 tại Cà Mau — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hải, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, GKS số 520 ngày 24/8/2017
Hiện trú tại: Pfarrgasse 4, 66280 Sulzbach
Hộ chiếu số: N2009214 cấp ngày 28/02/2019 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tân Hải, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

81. Trần Anh Tuấn, sinh ngày 24/3/1985 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Kim Giang, Đống Đa, Hà Nội, GKS số 126 ngày 04/4/1985
Hiện trú tại: Happel Str.63, 74074 Heilbronn
Hộ chiếu số: N1886696 cấp ngày 28/3/2018 tại ĐSQ VN tại Berlin
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số nhà 51, ngõ 80, phố Hoàng Đạo Thành, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

82. Trần Bảo Vy, sinh ngày 16/12/2013 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức ngày 02/4/2014
Hiện trú tại: Happel Str.63, 74074 Heilbronn
Hộ chiếu số: N1980292 cấp ngày 04/12/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số nhà 51, ngõ 80, phố Hoàng Đạo Thành, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

83. Phạm Quang Tiến, sinh ngày 19/4/1970 tại Ninh Bình — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình, GKS số 58 ngày 29/4/1970
Hiện trú tại: Heiratsweg 23, 26605 Aurich OT Extum
Hộ chiếu số: N2247181 cấp ngày 16/10/2020 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số nhà 20, ngõ A6 Trường Đại học Hà Nội, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

84. Trần Thị Thúy Mùi, sinh ngày 17/10/1979 tại Nam Định — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hồng Thuận, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, GKS số 11 ngày 19/11/1979
Hiện trú tại: Synagogen Str.3, 92237 Sulzbach-Rosenberg
Hộ chiếu số: N2012236 cấp ngày 10/10/2018 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hồng Thuận, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

85. Cao Cẩm Đào, sinh ngày 03/11/2005 tại Nam Định — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hồng Thuận, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, GKS số 54 ngày 01/4/2006
Hiện trú tại: Synagogen Str.3, 92237 Sulzbach-Rosenberg
Hộ chiếu số: N2012237 cấp ngày 10/10/2018 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hồng Thuận, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

86. Nguyễn Thị Hồng Châu, sinh ngày 01/01/1982 tại Tiền Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, GKS số 103 ngày 11/10/2000
Hiện trú tại: Enzensberger Str.30, 85570 Markt Schwaben
Hộ chiếu số: N1584748 cấp ngày 20/01/2012 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: tổ 6, ấp Trung, xã Đông Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

87. Lương Văn Tân, sinh ngày 19/9/1954 tại Hải Phòng — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Đông, huyện An Dương, TP. Hải Phòng, GKS số 176 ngày 09/7/2009
Hiện trú tại: Lenau Str.10, 38114 Braunschweig
Hộ chiếu số: N2065709 cấp ngày 20/02/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã An Đồng, huyện An Dương, TP. Hải Phòng

88. Trần Hải Linh Tina, sinh ngày 16/11/2004 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: SilberStr.10, 08451 Crimmitschau
Hộ chiếu số: N2053211 cấp ngày 20/5/2019 tại Tổng Lãnh sự quán VN tại Frankfurt

89. Phạm Huyền Trang, sinh ngày 26/3/1993 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Klagenfurter Str.19, 70469 Stuttgart
Hộ chiếu số: N2010314 cấp ngày 24/01/2019 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt

90. Đỗ Phương Thảo, sinh ngày 22/02/1994 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, GKS số 59 ngày 07/3/1994
Hiện trú tại: Lucile-Grahn-Str.361, 81675 München
Hộ chiếu số: N1574262 cấp ngày 02/01/2012 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 105/13 đường Cao Thắng, phường 17, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

91. Phạm Duy Anh, sinh ngày 17/01/2004 tại CHLB Đức Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Cơ quan đại diện Việt Nam tại Bonn, GKS số 110 ngày 23/02/2005
Hiện trú tại: Tondorfer HauptStr.168A, 22045 Hamburg
Hộ chiếu số: N1891364 cấp ngày 23/01/2018 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt

92. Nguyễn Thu Thùy, sinh ngày 24/7/1989 tại Quảng Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hạ Long, TP. Hòn Gai, Quảng Ninh, GKS số 51 ngày 01/8/1989
Hiện trú tại: Steiglehner Str.19, 90491 Nürnberg
Hộ chiếu số: B5676733 cấp ngày 25/8/2011 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 8, ngách 42, Thịnh Hào I, Tôn Đức Thắng, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

93. Nguyễn Thị Huyền, sinh ngày 18/4/1976 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba, Phú Thọ, ĐKKS ngày 20/01/1977
Hiện trú tại: Eichentạirffring 39, 65795 Hattersheim
Hộ chiếu số: N1648827 cấp ngày 16/11/2012 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

94. Nguyễn Thị Hoài Thu, sinh ngày 24/9/1978 tại Vĩnh Phúc Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Phúc Yên, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc, GKS số 284 ngày 25/9/1978
Hiện trú tại: Otto Hesse Str.4, 64293 Darmstadt
Hộ chiếu số: N1813458 cấp ngày 18/01/2017 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt

95. Trần Phạm Thu Nhung, sinh ngày 26/3/2004 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt, GKS số 372 ngày 07/8/2013
Hiện trú tại: Scharnhorst Str.7, 97082 Würzburg
Hộ chiếu số: N1965337 cấp ngày 04/7/2018 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt

96. Huỳnh Thị Thu Hồng, sinh ngày 16/5/1987 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Prinzen Str.20a, 58332 Schwelm
Hộ chiếu số: N1940314 cấp ngày 01/3/2018 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt

97. Đỗ Thị Thu Trang, sinh ngày 14/9/1985 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thụy Phương, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội, GKS số 97 ngày 29/10/2009
Hiện trú tại: Unterwildenau 13, 92706 Luhe-Wildenau
Hộ chiếu số: N2012618 cấp ngày 30/10/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: hẻm 81/02/26 Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

98. Nguyễn Trọng Nam, sinh ngày 12/8/1968 tại Quảng Ninh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Quảng Hà, tỉnh Quảng Ninh, ĐKKS ngày 18/8/1968
Hiện trú tại: Münchener Str.22 1/2, 85051 Indolstadt
Hộ chiếu số: N2317496 cấp ngày 08/02/2021 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: huyện Quảng Hà, tỉnh Quảng Ninh

99. Dương Lê Bích Việt, sinh ngày 24/11/2000 tại Nam Định — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Sở Tư pháp tỉnh Nam Định, GKS số 04 ngày 15/4/2004
Hiện trú tại: Zugspitz Str.47, 82467 Garmisch-Partenkirchen
Hộ chiếu số: N1672427 cấp ngày 10/6/2014 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt

100. Trần Việt Hùng, sinh ngày 16/01/1981 tại Hưng Yên — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND TP. Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
Hiện trú tại: Ferchensee Str.20, 81379 München
Hộ chiếu số: N2010114 cấp ngày 15/11/2018 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 126 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

101. Mai Thị Kim Ngân, sinh ngày 13/6/1992 tại Vũng Tàu - Vũng Tàu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Bà Rịa, huyện Châu Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, GKS số 75 ngày 17/7/1992
Hiện trú tại: Schloßbergweg 22, 93077 Bad Abbach
Hộ chiếu số: N2292053 cấp ngày 04/12/2020 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: KP5, phường Phước Hiệp, TP. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

102. Vương Mỹ Vân, sinh ngày 18/12/1959 tại Cambodia — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Tòa Hòa - Giải Sài Gòn, GKS số 7.000 ngày 20/11/1971

Hiện trú tại: Schul Str.1, 63679 Schotten
Hộ chiếu số: N1876580 cấp ngày 26/10/2017 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 108/3 Đại lộ Ngô Quyền, thị trấn Cái Bồn, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

103. Sơn Thị Minh Thư, sinh ngày 12/9/1977 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 1976 ngày 21/9/1977
Hiện trú tại: Görlitzer Str.13, 33758 Schloß Holte-Stukenbrok
Hộ chiếu số: N2011922 cấp ngày 26/10/2019 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 50/02/01 Nguyễn Đình Chiểu, phường 3, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

104. Phạm Trọng Hiển, sinh ngày 12/01/1960 tại Hà Tĩnh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sơn Bằng, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, ĐKKS ngày 30/01/1960
Hiện trú tại: Am Mühlenberg 4, 56182 Urbar
Hộ chiếu số: N1620080 cấp ngày 08/8/2012 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Nhà máy sứ cách điện, xã Vân Dương, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

105. Huỳnh Thiên Ân, sinh ngày 02/8/1997 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Balanstrasse 79a, 81539 München

106. Trịnh Mỹ Duyên, sinh ngày 03/8/2000 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Johannis Allee 16, 04317 Leipzig
Hộ chiếu số: N1672004 cấp ngày 08/4/2014 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt

107. Nguyễn Thị Ý Nhi Monika, sinh ngày 30/5/2000 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt, GKS số 794 ngày 19/12/2007

Hiện trú tại: Max-Planck-Ring 16, 98693 Ilmenau
Hộ chiếu số: N1876846 cấp ngày 13/10/2017 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt

108. Nguyễn Thị Mai, sinh ngày 20/12/1991 tại TP. Đà Nẵng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 9, quận Phú Nhận, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 008 ngày 14/01/1993
Hiện trú tại: Wormser Str.7, 70499 Stuttgart
Hộ chiếu số: N2358079 cấp ngày 07/4/2021 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 68/17 Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

109. Lê Quốc Nhựt, sinh ngày 31/3/1985 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 84 ngày 08/4/1985
Hiện trú tại: Erlinghagenplatz 4, 47229 Duisburg
Hộ chiếu số: C6353838 cấp ngày 31/01/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 101 Phan Đăng Lưu, phường 7, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

110. Đỗ Đức Anh, sinh ngày 22/4/1989 tại Nam Định Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, ĐKKS ngày 30/11/1990
Hiện trú tại: Friedrich Str.3, 41061 Mönchengladbach
Hộ chiếu số: N2068274 cấp ngày 28/11/2019 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 122 Tập thể Bộ Nông Nghiệp, Lê Gia Đỉnh, TP. Hà Nội

111. Nguyễn Thị Hải Yến, sinh ngày 16/4/1991 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Graf-Zeppelin-Str.16, 94315 Straubing
Hộ chiếu số: N1583215 cấp ngày 12/02/2012 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt

112. Vũ Thị Hoàng Liên, sinh ngày 30/5/1983 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, Hải Phòng, GKS số 230 ngày 03/6/1983
Hiện trú tại: Ginsterweg 3, 91093 Heßdorf
Hộ chiếu số: N2246976 cấp ngày 03/10/2020 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt

113. Huỳnh Công Robert Sơn, sinh ngày 24/11/1995 tại CHLB Đức Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Seebrucker Str.15, 81825 München
Hộ chiếu số: N1673360 cấp ngày 30/9/2013 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfur

114. Lê Đức Minh, sinh ngày 23/11/1995 tại Hà Nội Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Nam Đồng, quận Đống Đa, TP. Hà Nội, GKS số 151 ngày 30/7/1996
Hiện trú tại: Brunnen Str.5, 25524 Itzehoe
Hộ chiếu số: N2318830 cấp ngày 28/01/2021 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 93c ngách 187/41 Hồng Mai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

115. Nguyễn Vi Vi, sinh ngày 15/8/1996 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Rote Str.15, 37073 Göttingen
Hộ chiếu số: N1648631 cấp ngày 19/10/2012 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt

116. Lê Thị Thu Nga, sinh ngày 07/9/1990 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, TP. Hà Nội, ĐKKS ngày 01/01/1996
Hiện trú tại: Dilldorfer Str.22, 45257 Essen
Hộ chiếu số: N1939900 cấp ngày 09/4/2018 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: Tập thể Tỉnh Đội, Hà Cầu, Hà Trì, quận Hà Đông, TP. Hà Nội

117. Nguyễn Huỳnh Anh, sinh ngày 24/7/1992 tại CHLB Đức Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Straßweg 34, 70184 Stuttgart
Hộ chiếu số: N1674060 cấp ngày 01/11/2014 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt

118. Quản Tường Vi Vanessa, sinh ngày 17/11/2004 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Hofstetter Str.4, 71336 Waiblingen
Hộ chiếu số: N1812579 cấp ngày 02/3/2017 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt

119. Võ Thị Hoàng Khuyên, sinh ngày 19/6/1973 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ An, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, GKS số 83 ngày 27/8/1980
Hiện trú tại: Röblingweg 5, 30519 Hannover
Hộ chiếu số: N1588326 cấp ngày 17/4/2012 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: xã Mỹ An, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

120. Lê Quang Hưng, sinh ngày 26/10/1983 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 1, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 283 ngày 03/11/1983
Hiện trú tại: Dr/-Hans-Klüber-Str.30A, 26133 Oldenburg
Hộ chiếu số: N2012215 cấp ngày 10/10/2018 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: 7/130F đường Tôn Thất Hiệp, phường 13, quận 11, TP. Hồ Chí Minh

121. Tô Thị Sâm, sinh ngày 08/8/1991 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng, GKS số 12 ngày 10/3/1997
Hiện trú tại: Heekweg 64, 48161 Münster

Hộ chiếu số: N2070436 cấp ngày 20/01/2020 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng

122. Mai Chí, sinh ngày 10/4/1986 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Yết Kiêu, quận Hà Đông, TP. Hà Nội, GKS số 123 ngày 10/5/1986
Hiện trú tại: Jugenheimer Str.3, 60528 Frankfurt am Main
Hộ chiếu số: N2318764 cấp ngày 21/01/2021 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt

123. Nguyễn Thị Khánh Phương, sinh ngày 30/11/1975 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 5, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam, GKS số 2654 ngày 19/12/1976
Hiện trú tại: KrämerStr.19, 72764 Reutlingen
Hộ chiếu số: N1891668 cấp ngày 29/11/2017 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: 123/10 Bà Hạt, phường 9, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

124. Nguyễn Hải Minh, sinh ngày 28/9/1996 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 178 ngày 18/10/1996
Hiện trú tại: SchönbühlStr.5, 70188 Stuttgart
Hộ chiếu số: N1621217 cấp ngày 02/5/2012 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: 66 đường 79, phường Tân Quy, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

125. Nguyễn Minh Chính, sinh ngày 17/5/1980 tại Hải Dương — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thông Kênh, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
Hiện trú tại: Linien Str.03, 76829 Landau in der Platz

Hộ chiếu số: N2247108 cấp ngày 14/10/2020 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: thôn Kỹ Sơn, xã Tân Dân, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương

126. Nguyễn Bá Hùng Minh, sinh ngày 27/4/2014 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: LinienStr.03, 76829 Landau in der Platz
Hộ chiếu số: N2072596 cấp ngày 03/4/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

127. Nguyễn Gia Huy, sinh ngày 23/5/2011 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: LinienStr.03, 76829 Landau in der Platz
Hộ chiếu số: HC1841050 cấp ngày 17/5/2017 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: thôn Kỹ Sơn, xã Tân Dân, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương

128. Phạm Đặng Hải Anh, sinh ngày 12/12/1988 tại Nam Định — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, GKS số 47 ngày 05/8/2003
Hiện trú tại: KreuzeskirchStr.29, 45127 Essen
Hộ chiếu số: N1483030 cấp ngày 18/11/2011 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: tổ 16, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội

129. Phạm Tuấn Minh, sinh ngày 12/02/2002 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt, GKS số 498 ngày 28/10/2011
Hiện trú tại: Wiesen 08, 26603 Aurich
Hộ chiếu số: N1776707 cấp ngày 20/9/2016 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt

130. Vũ Quỳnh Anh, sinh ngày 08/12/1982 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Văn Chương, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, GKS số 1396 ngày 26/12/1982
Hiện trú tại: ArndtStr.10, 63069 Offenbach am Main
Hộ chiếu số: N1674713 cấp ngày 23/6/2014 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt

131. Szikszay Amélie Mai, sinh ngày 07/5/2010 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: ArndtStr.10, 63069 Offenbach am Main
Hộ chiếu số: E6565196 cấp ngày 28/6/2017 tại TP. Stuttgart

132. Nguyễn Thụy Khanh, sinh ngày 06/02/1995 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: GartenStr.45, 40479 Düsseldorf
Hộ chiếu số: N1509651 cấp ngày 22/7/2011 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt

133. Cao Hồng Thanh, sinh ngày 30/10/1980 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Đống Đa, TP. Hà Nội, GKS số 4145 ngày 12/11/1980
Hiện trú tại: ReginenStr.2, 04155 Leipzig
Hộ chiếu số: N1694413 cấp ngày 31/3/2014 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: quận Đống Đa, TP. Hà Nội

134. Lưu Đắc Thủy, sinh ngày 06/4/1977 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UNBD xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội, GKS số 19/1977 ngày 12/4/1977
Hiện trú tại: Reginen Str.2, 04155 Leipzig
Hộ chiếu số: N2011266 cấp ngày 15/01/2019 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội

135. Lưu Hà Anh, sinh ngày 28/02/2009 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức, GKS số 357 ngày 25/6/2009
Hiện trú tại: ReginenStr.2, 04155 Leipzig
Hộ chiếu số: N2011268 cấp ngày 15/01/2019 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt

136. Nguyễn Thị Đức Hạnh, sinh ngày 26/12/1975 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Ba Đình, TP. Hà Nội, GKS số 64 ngày 09/01/1976
Hiện trú tại: GöschenStr.5, 04317 Leipzig
Hộ chiếu số: N2010484 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt cấp ngày 22/02/2019
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: 41 Đội Cấn, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

137. Lê Quốc Tuấn, sinh ngày 02/02/1962 tại Hà Tĩnh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đức Ninh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh, ĐKKS ngày 15/02/1962
Hiện trú tại: Arnoldiplatz 2, 99867 Gotha
Hộ chiếu số: N1574330 cấp ngày 05/01/2012 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt

138. Nguyễn Việt Đức, sinh ngày 25/4/1991 tại CHLB Đức Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: WaldStr.74, 64367 Muehltal OT Traisa
Hộ chiếu số: N1891304 cấp ngày 17/01/2018 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt

139. Nguyễn Thùy Dương, sinh ngày 23/11/1991 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Stettiner Str.10, 30916 Isernhagen
Hộ chiếu số: N1583678 cấp ngày 26/02/2012 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt

140. Lý Thế An John, sinh ngày 23/11/1999 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Waldalgesheimer Str.22b, 55545 Bad Kreuznach
Hộ chiếu số: N1760234 cấp ngày 11/12/2015 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt

141. Phạm Bích Phượng, sinh ngày 16/6/1975 tại Bình Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, GKS số 480 ngày 28/8/1980
Hiện trú tại: BlodigStr.14, 80933 Munich
Hộ chiếu số: N2054591 cấp ngày 22/8/2019 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: số nhà 139/DT 743 Tổ 4, khu 2, phường Phú Lợi, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

142. Phí Văn Thắng, sinh ngày 07/4/1963 tại Phú Thọ — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Minh Xương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, ĐKKS ngày 11/4/1963
Hiện trú tại: BlodigStr.14, 80933 Munich
Hộ chiếu số: N1876917 cấp ngày 14/10/2017 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: phường Tân Thịnh, TP. Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

143. Nguyễn Thị Phượng, sinh ngày 02/6/1982 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phượng Hoàng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, GKS số 54 ngày 28/02/2003
Hiện trú tại: Kirchseeonver Weg 44, 85614 Kirchseeon
Hộ chiếu số: N1876098 cấp ngày 12/9/2017 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: xã An Phượng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

144. Nguyễn Danh Nam, sinh ngày 03/11/2003 tại Hải Dương — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phượng Hoàng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, GKS số 104 ngày 07/11/2003
Hiện trú tại: Kirchseeoner Weg 44, 85614 Kirchseeon

145. Nguyễn Đình Duy, sinh ngày 08/10/1987 tại Quảng Nam Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hòa Hương,
TP. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, GKS số 233
ngày 10/10/1987
Hiện trú tại: Hermann-Kurz-Str.12, 70192 Stuttgart
Hộ chiếu số: N1603567 cấp ngày 13/02/2012 do Đại sứ
quán Việt Nam tại Singapore
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: 499 Phan Bội Châu,
TP. Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

146. Kha Shi-Kin Johnny, sinh ngày 22/10/1997 tại CHLB Đức Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Stolzenauer Str.21, 28207 Bremen
Hộ chiếu số: N1760414 cấp ngày 03/02/2016
tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt

147. Nguyễn Trọng Tài, sinh ngày 11/7/1991 tại CHLB Đức Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Karl-Heine-Str.52, 04229 Leipzig
Hộ chiếu số: N2068471 cấp ngày 17/12/2019
tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt

148. Nguyễn Thị Nhâm, sinh ngày 13/11/1962 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND Quận Lê Chân,
TP. Hải Phòng, GKS số 3524 ngày 15/11/1962
Hiện trú tại: Mülhauser Str.13, 81379 Munich
Hộ chiếu số: N2009300 cấp ngày 12/3/2019 tại Tổng Lãnh
sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi thường trú trước khi xuất cảnh: số 45, ngõ 240
Tô Hiệu, quận Lê Chân, TP. Hải Phòng.